

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 274 /TCL-KHKD
V/v Biểu giá đóng/rút từ salan – container.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Quý khách hàng.

Công ty CP ĐL GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng (gọi tắt “TCL”) chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý khách hàng trong thời gian qua.

Nhằm điều phối và đảm bảo năng lực đóng hàng tại các khu vực, TCL thông báo biểu giá dịch vụ đóng/rút container từ sà lan – container tại Bến đóng rút 125 - cảng Cát Lái và ICD Tân Cảng Nhơn Trạch (*chưa bao gồm thuế GTGT*), áp dụng từ ngày **01/06/2026**, cụ thể như sau:

A. Dịch vụ đóng/rút container

Bảng 1:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Phương án làm hàng	20'DC	40'DC
01	Đóng gạo từ sà lan / ghe vào container (≤ 25 tấn)		
	Loại bao trên 30kg (bao 50kg)	2.288.000	2.943.000
	Loại bao từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	2.371.000	3.036.000
02	Đóng / rút hàng bao từ container xuống sà lan / ghe		
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	2.288.000	2.943.000
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.064.000	4.092.000
03	Xả hàng xá từ container xuống sà lan / ghe		
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.562.000	
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	2.228.000	
04	Xả hàng bao từ container xuống sà lan / ghe (theo đề nghị của khách hàng)		
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	2.288.000	
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	3.064.000	
05	Đóng thủ công từ xe khách hàng vào cont (chỉ áp dụng cho cont đóng chung booking với mục STT 1&2)		
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.249.000	1.766.000
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	1.815.000	2.640.000
06	Rút thủ công từ cont xếp lên xe khách hàng (chỉ áp dụng cho cont đóng chung booking với mục STT 1&2)		
	+Hàng thông thường, không mùi, không độc hại	1.463.000	2.035.000
	+Hàng bán, có mùi, độc hại, xương súc vật, IMDG	2.096.000	2.987.000
07	Đóng/rút sang container (rút từ container này đóng sang container khác) – chỉ áp dụng cho các container đã thực hiện tại STT 01 & 02	1.876.000	2.684.000

Ghi chú:

- Đơn giá trên áp dụng cho container xuất tàu tại cảng Cát Lái.
- Đơn giá đóng rút hàng container máy móc, thiết bị; hàng quá khổ, quá tải; hàng giá trị cao được tính giá riêng theo thỏa thuận cho từng trường hợp cụ thể.

- Đơn giá **KHÔNG** bao gồm phí vệ sinh container rỗng, phí chuyển bãi kiểm hóa, thủ tục hải quan, đảo chuyển lấy container theo yêu cầu và đóng rút có sử dụng xe nâng...

- Hàng thông thường được nêu trên bao gồm các mặt hàng: gạo, hạt đậu, sản lát, lúa mì...

- Hàng bán, có mùi, độc hại, IMDG được nêu trên bao gồm một trong các mặt hàng sau: phân bón, bột cá, thức ăn gia súc, thức ăn cho thủy hải sản, bã đậu, cám, bột mì, than các loại, hàng ẩm ướt, bụi bán...

B. Phụ phí và dịch vụ liên quan khác:

1. Phụ thu đóng/rút:

Bảng 2:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Phụ thu làm hàng	Loại bao	Đơn giá
01	Đóng gạo cont > 25 tấn đến ≤ 26 tấn	Trên 30kg (bao 50kg)	150.000
		Từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	160.000
02	Đóng gạo cont > 26 tấn đến ≤ 27 tấn	Trên 30kg (bao 50kg)	450.000
		Từ 30kg/bao trở xuống (bao 25kg)	
03	Đóng gạo container ≥ 24 tấn	Bao cán màng BOPP, bao bóng dùng loại bao bóng chứa bao nhỏ 5kg	100.000

2. Phụ thu sử dụng xe nâng

Bảng 3:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Phụ thu làm hàng	Loại container	Đơn giá
01	Đóng/rút hàng từ xe ↔ container sử dụng xe nâng hàng (loại dưới 5 tấn)	Container 20'DC	108.334
		Container 40'DC	164.815
		Container 45'DC	225.000

3. Phụ thu lấy/trả container rỗng từ các Depot, Terminal phục vụ đóng/rút:

Bảng 4:

Đơn vị tính: VNĐ/container

TT	Depot/Terminal	20'DC	40'DC
01	Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	384.000	543.000
02	Depot Phú Hưng, Terminal Cát Lái Giang Nam, SITC Giang Nam		
	Đóng/rút tại Bến 125 – Cảng Cát Lái	400.000	600.000
	Đóng/rút tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch	1.200.000	1.600.000
03	Depot 1, 5, 8, TC Hiệp Lực, TC HMM, TC OOCL 2 (chỉ áp dụng đóng/rút tại Bến 125, không bao gồm vận chuyển và nâng hạ tại Depot)	384.000	543.000

Các biểu giá trước đây trùng hoặc trái với biểu giá này đều bị bãi bỏ. Trong trường hợp các dịch vụ khác chưa được quy định trong biểu giá này, sẽ được áp dụng theo Biểu giá dịch vụ hiện hành tại cảng Tân Cảng – Cát Lái hoặc thống nhất trước khi thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHKD.TD4.



GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHỤ GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Khánh